

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2017

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia
đình giữa anh Th – chị Á

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Vũ Thị Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2017/TLST- HNGĐ ngày 11/7/2017 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976

Bị đơn: Chị Bùi Thị Á, sinh năm 1980

Đều ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh Th, vắng mặt chị Á)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 19/6/2017, bản tự khai ngày 18/7/2017 và quá trình xét xử, anh Nguyễn Minh Th trình bày: Tôi và chị Bùi Thị Á tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2005 tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cô Bùi Thị Á là người sống không chung thủy, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không còn tình cảm với nhau nữa, chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi xin được ly hôn với cô Á. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/3/2001 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/11/2005, hiện nay hai cháu đang ở với tôi. Ly hôn tôi xin được nuôi con chung và không yêu cầu cô Á phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và cho ai vay tài sản gì, tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là chị Bùi Thị Á vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt và đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết vụ án. Trong đơn chị Á xác định: Về hoàn cảnh và điều kiện đăng ký kết hôn như anh Th khai là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nay do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H sinh ngày 13/3/2001 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/11/2005, ly hôn đề nghị giao hai con cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và cho ai vay tài sản gì, tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Biên bản xác minh vào ngày 22/8/2017 tại UBND xã Q thể hiện: Hiện nay chị Á đi làm tự do, không có địa chỉ cụ thể, chị Á đã biết việc anh Th có đơn xin ly hôn, nhưng vì lý do công việc nên không về Tòa án để làm việc. Chị Á có đơn xin giải quyết vắng mặt và đơn xin chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết vắng mặt. Do vậy đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết cho anh Th được ly hôn chị Á.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp Hòa giải nhưng chị Á không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho anh Th được ly hôn chị Á. Về quan hệ con chung: Xử giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H sinh ngày 13/3/2001 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/11/2005 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Á; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Anh Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú và đăng ký nhân khẩu thường trú tại Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị Á đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Á là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Á có đơn xin giải quyết vắng mặt và đơn xin chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết vắng mặt.

Về hôn nhân: Kết quả điều tra thấy rằng: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh Th và chị Bùi Thị Á là hợp pháp. Vợ chồng sống hoà thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh, lý do vợ chồng sống với nhau không hợp, bất đồng quan điểm,

hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay anh Th có đơn xin ly hôn với chị Á, chị Á cũng nhất trí xin ly hôn với anh Th. Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Q đều thể hiện: Tình cảm giữa anh Th và chị Á không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa anh Th, chị Á không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn chị Á là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Th, chị Á có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H sinh ngày 13/3/2001 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/11/2005, tại phiên tòa anh Th không yêu cầu chị Á góp phí tổn nuôi con chung. Trong đơn xin giải quyết vắng mặt chị Á cũng nhất trí giao 02 con chung cho anh Th nuôi dưỡng. Vì vậy cần xử giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H sinh ngày 13/3/2001 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/11/2005 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Á khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Chị Á có quyền thăm nom con chung là phù hợp với các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung, riêng và nợ: Anh Th, chị Á không có tài sản chung, riêng, nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy HĐXX không xét.

Về án phí: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83; khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Nguyễn Minh Th được ly hôn chị Bùi Thị Á.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H sinh ngày 13/3/2001 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/11/2005 cho anh Nguyễn Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Á khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Chị Á có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Án phí: Anh Nguyễn Minh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo biên lai số: 0003351 ngày 11/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Á vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

